

## Phẩm 21: CÓ HAI ĐỜI

Hỏi: Thật có quá khứ vị lai? Vì sao? Nếu pháp này có, thì trong đó sinh tâm, như pháp hiện tại và pháp vô vi. Phật dạy: “Sắc tướng, cũng nói sắc quá khứ và vị lai. Lại nói, phàm những sắc vốn có, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô, hoặc tế, hoặc quá khứ, vị lai, hiện tại gọi chung là sắc ấm. Lại nói, sắc quá khứ, vị lai còn vô thường, huống nữa là hiện tại. Vô thường là tướng hữu vi. Thế nên nói là có. Lại như hiện thấy, từ trí sinh trí là do tu tập, như từ lúa sinh lúa. Vậy nên có quá khứ. Nếu không có quá khứ, thì có quả mà không có nhân. Lại như trong kinh dạy: Nếu sự việc quá khứ là thật mà có lợi ích, thì Phật đã nói. Lại nói, nên quán quá khứ vị lai, tất cả đều vô ngã. Ý thức duyên vị lai, là nương vào ý quá khứ. Nếu không có quá khứ thì, thức vin vào đâu? Biết được nghiệp nhân quá khứ, mới có quả báo ở vị lai. Ấy mới gọi là chánh kiến. Như mười lực của Phật, biết được các nghiệp quá khứ vị lai. Lại như Phật dạy: “Nếu người nào không gây ra nghiệp tội ở quá khứ, thì người ấy hoàn toàn không rơi vào các đường ác”. Như người tu học, nếu tâm còn trong hữu lậu thì chẳng có thể các căn vô lậu như Tín v.v... Lại các bậc Thánh không được quyết định ghi nhận (thọ ký) việc của đời vị lai. Nếu như không có quá khứ, vị lai, thì người đời chẳng phải nhớ nghĩ đến năm trần. Vì sao? Vì ý thức không biết năm trần ở hiện tại. Lại nói mười tám ý hành, đều thuộc duyên quá khứ. Nếu không có quá khứ, vị lai, thì bậc A-la-hán không nên tự xưng “Ta được thiên định”. Vì trong thiên định không còn nói năng. Lại như trong bốn niệm xứ, không phải quán nội tâm, nội thọ. Vì sao? Vì hiện tại không được quán quá khứ. Lại cũng chẳng phải tu bốn chánh cần. Vì sao? Vì trong đời vị lai không có pháp ác, còn ba chánh cần kia cũng vậy. Nếu như không có quá khứ, vị lai, thì không có Phật, lại cũng chẳng nên có người tu giới đã lâu, đến gần. Thế nên chẳng đúng.

-----

## *Phẩm 22: HAI ĐỜI QUÁ KHỨ* **VỊ LAI ĐỀU KHÔNG**

Đáp: Không có quá khứ vị lai. Tuy ông nói là trong pháp có tâm sinh, nhưng điều này trước đây tôi đã trả lời là không có pháp, tâm cũng có thể sinh. Ông lại nói rằng sắc tướng, sắc số, sắc khả tướng, điều này là không đúng. Quá khứ, vị lai chẳng phải sắc ấy, vì không có não hoại, cũng chẳng thể nói là tướng vô thường. Nhưng Đức Phật thuận theo vọng tưởng phân biệt của chúng sinh, nên mới nói tên ấy. Ông lại nói trí sinh trí là nhân làm nhân cho quả rồi diệt. Như hạt giống làm nhân cho quả mầm rồi diệt. Đức Phật cũng dạy: “Việc này sinh nên việc kia sinh”. Ông lại cho rằng sự thật mà có lợi ích, thì Phật đã nói. Đức Phật nói điều này, đều căn cứ vào hiện tại, không thể nói còn có như nói quá khứ, diệt hết, thì biết là không có. Như ông nói quán vô ngã là do chúng sinh, đối với pháp quá khứ, vị lai, chấp có ngã, vì thế Đức Phật dạy như vậy. Ông lại bảo đó là chánh kiến, vì do thân này sinh khởi các nghiệp, nghiệp này làm nhân cho quả làm nhân, rồi diệt. Sau đó trở lại thọ nhận, nên cho là có quả. Ở trong pháp Phật, nói hoặc có, hoặc không, đều là phương tiện, vì muốn chỉ rõ nhân duyên của nghiệp, tội, phước chứ chẳng phải là đệ nhất nghĩa. Như vì nhân duyên mà nói có chúng sinh, ở quá khứ, vị lai cũng vậy. Dựa vào ý quá khứ là nương vào phương tiện, không như người tựa vào tường vách; cũng là để nói rõ tâm sinh, không nương dựa nơi thân, mà nhân nơi tâm trước, nên sinh ra tâm sau. Nghiệp lực cũng thế. Đức Phật biết nghiệp này, tuy diệt, nhưng có khả năng làm nhân cho quả, không thể nói là chắc chắn biết như chữ ở giấy. Tội nghiệp cũng thế, do thân này tạo nghiệp, nghiệp này tuy diệt, mà quả báo không mất. Ông lại nói chẳng phải có các căn vô lậu. Nếu người tu học đạo được căn vô lậu ở hiện tại, thì tuy quá khứ diệt, vị lai chưa đến nhưng vì thành tựu rồi, nên không được nói là không. Ông lại cho rằng Thánh nhân không được ghi nhận trước việc vị lai. Trí lực của Thánh nhân cũng vậy, tuy pháp chưa có nhưng có thể ghi nhận trước. Như pháp quá khứ, tuy đã diệt hết, mà nhờ năng lực của niệm, có thể biết. Ông lại nói chẳng nên nhớ năm trăm. Người phạm phu này mê mờ, nên vọng niệm, trước chấp lấy tướng quyết định; về sau tuy đã diệt hết, nhưng vẫn còn sinh tâm nhớ nghĩ. Nhớ nghĩ về pháp, cũng như vậy. Chẳng phải như nhớ lông rùa, sừng hổ... Mười tám ý hành, cũng lại như thế. Giữ lấy sắc hiện tại, tuy quá khứ đã diệt, nhưng cũng thường nhớ nghĩ. Ông lại nói không nên tự xưng ta được thiên định. Định này

chứng được, là do năng lực nhớ nghĩ ở hiện tại, nên tự cho là “ta chứng đắc”. Ông cho rằng chẳng thể quán được tâm và thọ bên trong. Có hai loại tâm: Một là mỗi niệm đều sinh diệt; hai là tuần tự nối tiếp. Dùng tâm hiện tại quán xét tâm liên tục, hiện tại niệm không còn. Ông lại cho rằng không nên tu tập bốn chánh cần, phòng ngừa nhân duyên pháp ác đời vị lai, đồng thời cũng sinh khởi nhân duyên pháp thiện đời vị lai. Ông lại cho rằng tức là không có Phật. Tướng vắng lặng của Đức Phật, tuy hiện thế gian, mà chẳng thuộc về có hay không, huống là đã nhập Niết-bàn! Chúng sinh quy y với Đức Phật, cũng như người đời thờ phụng cha mẹ. Ông lại nói cũng chẳng nên có người thực hành giới luật đã lâu, đến gần thì tức là, không do thời gian mà giới có sai khác. Vì sao? Vì pháp không thật, chỉ vì các pháp hòa hợp sinh diệt nên mới có thời gian. Cho những gì ông nói về nhân, đều không đúng cả.

-----

### **Phẩm 23: TẤT CẢ PHÁP “CÓ” “KHÔNG”**

Luận giả nói: Có người nói tất cả pháp đều có, hoặc có người cho tất cả pháp đều không. Do nhân duyên gì, nên nói có, do duyên gì nên nói không?

Đáp: Người nói có, là căn cứ lời Phật dạy mười hai nhập, gọi là Nhất thiết. Nhất thiết này gồm có địa, thủy, hỏa phong... các Đà-la-phiêu, Số v.v..., các Cầu-na, trình bày các nghiệp dưới đây: Các pháp tổng tướng, biệt tướng, hòa hợp và các bản tánh của Ba-cư-đế, cùng những việc trong thế gian, lông rùa, sừng thỏ, rắn có chân, mùi thơm của muối, và các màu sắc của gió; đấy gọi là không có. Trong kinh Đức Phật dạy: “Hư không chẳng có dấu vết, ngoại đạo không có Sa-môn. Phạm phu ưa thích hý luận, Như Lai thì không có”. Tùy sự lãnh thọ pháp cũng gọi là có. Như Đà-la-phiêu đều có sáu việc, phái Ưu-lâu-già cho là có. Hai mươi lăm đế thì Tăng khư cho rằng có, mười sáu loại nghĩa thì Na-da-tu-ma cho rằng có. Nếu đạo lý có thể thành tựu được việc làm, như mười hai nhập, cũng gọi là có. Lại nữa, trong pháp Phật, dùng phương tiện nên nói tất cả pháp đều, tất cả pháp đều không, chẳng phải là Đệ nhất nghĩa. Vì sao? Vì nếu quyết định có, tức là rơi vào thường, biên; nếu lại quyết định không thì rơi vào đoạn biên, xa lìa hai biên này, gọi là Thánh trung đạo.

